

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình điện tử, quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-BVHTTDL ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 177/TTr-SVHTTDL ngày 09 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục và quy trình điện tử, quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ

trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đồng Nai, cụ thể:

- Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: cấp tỉnh 06 thủ tục;
- Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: cấp xã 02 thủ tục;
- Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh: 10 thủ tục;
- Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ cấp tỉnh: 02 thủ tục.

(Phụ lục Danh mục và quy trình TTHC kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực được công bố tại Quyết định này thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định số 999/QĐ-BVHTTDL ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Các thủ tục hành chính tương ứng đã công bố tại các Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24/3/2023; Quyết định số 1647/QĐ-BVHTTDL ngày 20/6/2023; Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 20/3/2025; Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 25/3/2025; Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 20/4/2026; Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 24/02/2026; Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

2. Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện cập nhật, cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ
TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 109 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

A. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
								Toàn trình	Một phần
I. LĨNH VỰC BẢO QUYỀN TÁC GIẢ									
1	1.003948	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ được sửa đổi, bổ	X	

							sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
2	1.003922	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15	X	

							- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
II	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ								
3	2.001168	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ		

			hồ sơ hợp lệ				Internet và thông tin trên mạng. - Công văn số 48/CP-KGVX ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về việc đính chính Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - <i>Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i>		
--	--	--	--------------------	--	--	--	--	--	--

4	2.001169	Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Công văn số 48/CP-KGVX ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về việc đính chính Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ		
---	----------	--	---	---	-------	---------------------------------	--	--	--

							<i>tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i>		
5	1.004250	Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - <i>Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i>		
6	1.004260	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn);	Không	Sở Văn hóa, Thể thao và	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;	X	

		kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai		Du lịch	- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và		
--	--	---	--	---	--	---------	--	--	--

						Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

						11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản. - Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - <i>Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i>		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
								Toàn trình	Một phần
I. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH									
1		Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường, xã.	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP	X	

						ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP		
--	--	--	--	--	--	---	--	--

							ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
2		Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường, xã.	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP	X	

						ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh		
--	--	--	--	--	--	---	--	--

							thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

C. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
								Toàn trình	Một phần
I. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ									
1	2.001098	Thủ tục cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	Sở Văn hóa, Thể thao và Du	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý,	X	

		điện tử tổng hợp	được hồ sơ hợp lệ			lịch	cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - <i>Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i>		
--	--	---------------------	----------------------	--	--	------	--	--	--

2	1.005452	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Nghị định số 147/2024/NĐ- CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	X	
3	2.001091	Thủ tục gia hạn Giấy phép thiết lập trang	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục	Không	Sở Văn hóa, Thể thao	- Nghị định số 147/2024/NĐ- CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý,	X	

		thông tin điện tử tổng hợp	được hồ sơ hợp lệ	vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai		và Du lịch	cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
II LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH									
4	2.001740	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của	X	

							Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014		
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

						của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. <i>- Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý</i>		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

							<i>của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i>		
5	2.001737	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	<i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt	X	

						động in và Nghị định số 25/2018/NĐ- CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. - Nghị định số 116/2026/NĐ- CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

							- Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
III LĨNH VỰC VĂN HÓA VÀ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG MUA BÁN QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA									
6	1.003743	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu	12 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Nghị định 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Nghị định 31/2025/NĐ-CP ngày ngày 24 tháng 02 năm	X	

							2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
7	1.003784	Thủ tục thông	- Cấp ngay	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc	Không	Sở Văn	- Nghị định 32/2012/NĐ-CP	X	

		báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh	Giấy biên nhận thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm cho người nộp hồ sơ. - Trường hợp phát hiện văn hóa phẩm cấm nhập khẩu, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy biên nhận, Sở VHTTDL gửi cho cơ quan Hải quan và cá nhân, tổ chức Thông báo dừng	gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai		<i>hóa, Thẻ thao và Du lịch</i>	ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Nghị định 31/2025/NĐ-CP ngày ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - <i>Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ</i>		
--	--	---	---	---	--	--	--	--	--

			nhập khẩu văn hóa phẩm.				về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
IV LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN									
8	1.009397	<i>Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật</i>	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 153/2025/TT-BTC. - Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật được tính phí cụ thể như sau: + Đến dưới 50 phút: 1.000.000 đồng; + Từ 50 đến dưới 100 phút:	<i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực	X	

					1.400.000 đồng; + Từ 100 đến dưới 150 phút: 2.000.000 đồng; + Từ 150 đến dưới 200 phút: 2.340.000 đồng; + Từ 200 phút trở lên: 3.500.000 đồng.	văn hóa, thể thao, du lịch. - Nghị định số 116/2026/NĐ- CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa,		
--	--	--	--	--	---	--	--	--

							<i>Thể thao và Du lịch.</i> - Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.		
9	1.009398	<i>Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan</i>	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	<i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục	X	

						hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước lĩnh vực nghệ thuật		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

							biểu diễn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.		
V	LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM								
10	1.001738	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Công Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Đồng Nai	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. - <i>Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hoá thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</i>	X	

D. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Quyết định công bố
1	1.001191	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	MTNATL	Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24/3/2023
2	1.001182	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân người nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	MTNATL	Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24/3/2023

Phụ lục II
QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ, QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT TTHC MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BỎ BỎ
TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

A. TTHC BAN HÀNH MỚI

I. CẤP TỈNH

*** LĨNH VỰC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**

1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (Mã số: 1.003948)

a. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (15 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Văn hóa	11 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	01 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	02 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc	

2. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (Mã số: 1.003922)

a. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (12 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng Quản lý Văn hóa	09 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	01 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0,5 ngày làm việc	

*** LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

3. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội (Mã số: 2.001168)

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	Không

Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	3.5 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0.5 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0.5 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	

4. Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội (Mã số: 2.001169)

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	3.5 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0.5 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0.5 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	

5. Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (Mã số: 1.004250)

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	3.5 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0.5 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0.5 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	

*** LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH**

6. Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm (Mã số: 1.004260)

a. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung,	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	02 ngày làm việc	

	<i>không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)</i>			
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	1/4 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	

II. CẤP XÃ

* LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

1. Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã) (Mã số: chưa có mã số)

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của UBND cấp xã	1/4 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng chuyên môn	3.5 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0.5 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ UBND cấp xã	1/4 ngày làm việc	

2. Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã) (Mã số: chưa có mã số)

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của UBND cấp xã	1/4 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng chuyên môn	3.5 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0.5 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ UBND cấp xã	1/4 ngày làm việc	

B. TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

*** LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

1. Thủ tục cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Mã số: 2.001098)

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0.5 ngày làm việc	Không

Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	07 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	01 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0.5 ngày làm việc	

2. Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Mã số: 1.005452)

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0.5 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	07 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	01 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0.5 ngày làm việc	

3. Thủ tục gia hạn Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Mã số: 2.001091)

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ <i>(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)</i>	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	3.5 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0.5 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0.5 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	

*** LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH**

4. Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh) (Mã số: 2.001740)

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	Không

Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	3.5 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0.5 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0.5 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	

5. Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh) (Mã số: 2.001737)

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản	3.5 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0.5 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0.5 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	

*** LĨNH VỰC VĂN HÓA VÀ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG MUA BÁN QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA**

6. Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu (Mã số: 1.003743)

a. Thời hạn giải quyết: 12 ngày

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (12 ngày)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	0.5 ngày	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Văn hóa	09 ngày	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	01 ngày	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	01 ngày	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	0.5 ngày	

7. Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh (Mã số: 1.003784)

a. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (không quy định)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL		Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Văn hóa		
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng		
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL		

Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL		
--------	--	--	--	--

*** LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN**

8. Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật (Mã số: 1.009397)

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	+ Đến dưới 50 phút: 1.000.000 đồng; + Từ 50 đến dưới 100 phút: 1.400.000 đồng; + Từ 100 đến dưới 150 phút: 2.000.000 đồng; + Từ 150 đến dưới 200 phút: 2.340.000 đồng; + Từ 200 phút trở lên: 3.500.000 đồng.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Văn hóa	3.5 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0.5 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VH TTDL	0.5 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VH TTDL	1/4 ngày làm việc	

9. Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan (Mã số: 1.009398)

a. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	0.5 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Văn hóa	07 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	01 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	01 ngày làm việc	
Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	0.5 ngày làm việc	

*** LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM**

10. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (Mã số: 1.001738)

a. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Các bước	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (07 ngày làm việc)	Phí, lệ phí
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận hồ sơ của Sở VHTTDL	1/4 ngày làm việc	Không
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Quản lý Văn hóa	5.5 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0.5 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở VHTTDL	0.5 ngày làm việc	

Bước 5	Nhận và trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	Bộ phận trả chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	1/4 ngày làm việc	
--------	--	---------------------------------------	-------------------	--